

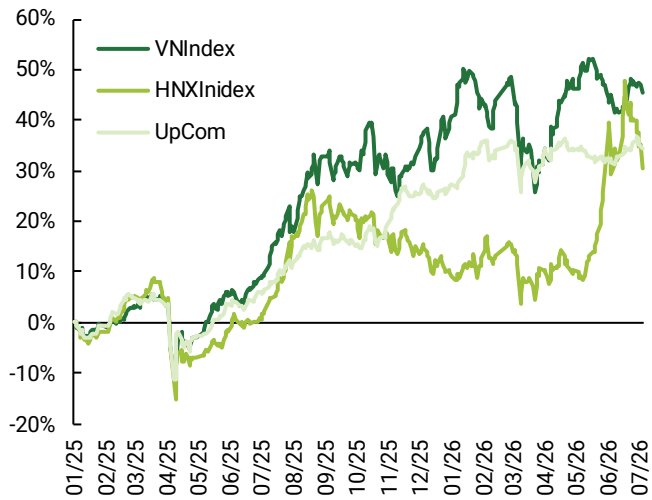
**VN-Index** **1843.5 (-1.00%)**  
846 Tr. cổ phiếu 22541.6 Tỷ VND (43.29%)

**HNX-Index** **296.51 (-3.60%)**  
70 Tr. cổ phiếu 1307.0 Tỷ VND (-19.57%)

**UPCOM-Index** **127.77 (-0.19%)**  
37 Tr. cổ phiếu 490.4 Tỷ VND (8.54%)

**VN30F1M** **1995.00 (-0.70%)**  
143,082 HD OI: 30,699 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1843.5, giảm -18.6 điểm (-1.00%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều, khi đà lao dốc ở PNJ chưa suy giảm thì phiên nay thị trường lại chịu thêm sức ép từ nhóm Điện, Xây lắp điện. Lực cung cũng nhanh chóng lan sang các nhóm ngành khác.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Công nghệ Thông tin: FPT (+1.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-5.9%), GEE (-5.9%), GEX (-5.9%) | Bất động sản: HDG (-7.0%), SZC (-5.0%), TCH (-4.5%) | Dầu khí: BSR (-4.9%), PLX (-4.0%), PVD (-3.1%) | Ngân hàng: EIB (-3.1%), VAB (-3.0%), SHB (-2.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: REE (-3.2%), NT2 (-3.1%), GEG (-1.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, HDB, FPT, TCB, LPB - Chiều giảm | VCB, BID, BSR, GVR, VPL.

Khối ngoại: Bán ròng hơn 2700 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, SHB, MSN, trong khi mua ròng FPT, VND, VNM.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đánh mất vùng tích lũy 1850 - 1870 điểm khi áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên, đồng thời đóng cửa dưới đường MA50 ngày với thanh khoản vượt mức bình quân 20 phiên, phản ánh lực cung chủ động. Các chỉ báo động lượng bắt đầu suy yếu khi MACD thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu, trong khi RSI lùi xuống dưới ngưỡng trung tính. Điều này cho thấy thị trường có khả năng tiếp tục chịu áp lực kiểm định trong ngắn hạn. Vùng 1835 - 1840 điểm hiện đóng vai trò hỗ trợ gần quan trọng. Việc giữ vững vùng này sẽ quyết định khả năng duy trì xu hướng hồi phục; ngược lại, rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh sẽ gia tăng.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ 300 điểm trong bối cảnh thanh khoản vẫn duy trì mức cao, hàm ý áp lực cung chưa hạ nhiệt. Vận động có thể tiếp tục điều chỉnh và kiểm định vùng hỗ trợ tiếp theo quanh 280 - 285 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh gia tăng, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro, hạn chế giải ngân mới và theo dõi phản ứng của chỉ số quanh vùng hỗ trợ 1835 điểm. Các vị thế đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng hoặc có dấu hiệu suy yếu về dòng tiền nên được cân nhắc hạ tỷ trọng, trong khi chỉ nên duy trì tỷ trọng ở những cổ phiếu vẫn giữ được xu hướng cũng như sức mạnh giá.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời NAB (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,843.5 ▼	-1.00%	-0.6%	0.3%	22,541.6 ▲	43.3%	29.3%	62.8%	846.0 ▲	29.6%	40.8%	67.9%
HNX-Index	296.5 ▼	-3.6%	-6.8%	0.9%	1,307.0 ▼	-19.6%	33.4%	54.0%	69.5 ▼	-23.6%	18.3%	20.8%
UPCOM-Index	127.8 ▼	-0.2%	-1.2%	2.1%	490.4 ▲	8.5%	36.3%	-7.1%	37.1 ▼	-2.7%	89.3%	-6.0%
VN30	1,991.1 ▼	-0.6%	-0.7%	0.2%	13,130.0 ▲	65.9%	25.7%	44.4%	328.0 ▲	42.2%	26.4%	25.5%
VNMID	2,069.9 ▼	-2.4%	-2.4%	-2.7%	7,644.1 ▲	27.0%	27.3%	92.3%	375.1 ▲	31.9%	31.0%	97.0%
VNSML	1,325.3 ▼	-1.2%	-1.0%	-1.9%	943.3 ▼	-3.9%	83.0%	87.2%	71.8 ▲	1.3%	88.7%	76.7%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	654.0 ▼	-1.0%	-0.92%	2.3%	5,409.6 ▲	19.4%	4.3%	-0.8%	248.0 ▲	30.2%	7.0%	8.9%
Bất động sản	1,000.2 ▬	0.2%	1.0%	4.6%	5,872.8 ▲	158.8%	82.2%	64.4%	133.4 ▲	63.5%	63.2%	55.2%
Dịch vụ tài chính	314.8 ▼	-2.6%	0.1%	4.1%	3,164.5 ▼	-5.6%	2.1%	29.1%	157.3 ▼	-2.8%	11.6%	37.5%
Công nghiệp	252.7 ▼	-3.0%	-3.1%	-7.5%	1,749.7 ▲	30.6%	51.3%	93.9%	57.1 ▲	25.2%	57.4%	105.9%
Tài nguyên cơ bản	508.9 ▼	-0.5%	-2.0%	-2.5%	647.4 ▲	35.7%	13.3%	25.4%	32.2 ▲	30.3%	14.4%	26.1%
Xây dựng - Vật Liệu	164.7 ▼	-3.0%	-3.8%	-0.8%	1,094.9 ▲	93.4%	55.9%	62.2%	53.1 ▲	88.4%	57.4%	53.5%
Thực phẩm	486.4 ▼	-0.8%	0.7%	0.4%	945.2 ▲	33.5%	-5.1%	-3.4%	23.2 ▲	42.7%	4.0%	-0.8%
Bán Lẻ	1,431.3 ▼	-1.6%	-1.5%	0.1%	792.0 ▲	91.6%	28.5%	39.6%	10.7 ▲	78.5%	23.1%	38.5%
Công nghệ	398.1 ▬	0.8%	3.2%	-2.7%	888.5 ▲	58.6%	31.9%	38.1%	13.5 ▲	57.6%	33.5%	33.2%
Hóa chất	164.9 ▼	-3.7%	-3.8%	-8.5%	372.0 ▲	43.5%	40.3%	18.6%	12.9 ▲	50.4%	49.1%	21.2%
Tiện ích	723.1 ▼	-1.4%	-3.0%	-6.2%	528.1 ▲	38.5%	31.5%	56.0%	25.4 ▲	48.8%	33.4%	56.2%
Dầu khí	96.6 ▼	-4.5%	-4.1%	-15.5%	513.4 ▲	85.6%	-21.21%	14.3%	18.3 ▲	95.0%	-14.1%	21.7%
Dược phẩm	403.1 ▼	-0.2%	-0.1%	-1.3%	29.1 ▼	-15.6%	2.3%	-10.1%	1.3 ▼	-7.1%	-3.2%	-10.4%
Bảo hiểm	95.9 ▼	-3.2%	-6.4%	-11.9%	61.1 ▲	161.4%	103.4%	119.5%	1.4 ▲	134.2%	97.9%	129.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,843.5 ▼	<b>-1.00%</b>	3.3%	15.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,617 ➡	<b>0.35%</b>	28.4%	17.0x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,916 ➡	<b>0.69%</b>	<b>-31.6%</b>	14.0x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,473 ➡	<b>0.13%</b>	1.4%	15.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,224 ➡	<b>0.58%</b>	2.8%	9.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,041 ▼	<b>-0.06%</b>	1.8%	20.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	23,616 ▲	<b>1.14%</b>	<b>-7.9%</b>	12.2x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,738 ▼	<b>-0.01%</b>	38.5%	25.3x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,483 ➡	<b>0.00%</b>	9.3%	27.5x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,900 ➡	<b>0.00%</b>	10.1%	25.4x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,657 ▼	<b>-0.21%</b>	7.3%	15.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,401 ▼	<b>-0.18%</b>	10.5%	18.4x	2.6x
DXY		101.1 ➡	<b>0.21%</b>	2.8%		
USDVND		26,299 ➡	<b>0.000%</b>	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

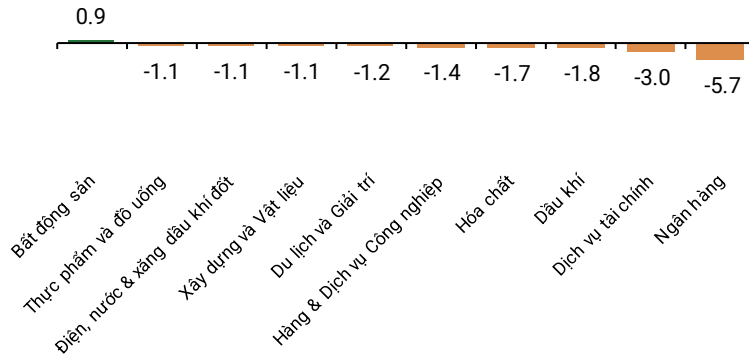
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	<b>-0.14%</b>	<b>-22.6%</b>	18.4%	5.4%
Dầu WTI	▼	<b>-0.09%</b>	<b>-24.2%</b>	19.5%	2.4%
Khí gas	▼	<b>-0.1%</b>	<b>-1.1%</b>	<b>-13.3%</b>	<b>-6.3%</b>
Than cốc (*)	➡	<b>0.0%</b>	12.2%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	➡	<b>0.2%</b>	<b>-2.8%</b>	1.0%	2.0%
PVC (*)	➡	<b>0.6%</b>	<b>-5.7%</b>	<b>-2.3%</b>	<b>-9.6%</b>
Phân Urea (*)	➡	<b>0.0%</b>	<b>-23.1%</b>	<b>0.0%</b>	<b>-6.3%</b>
Cao su thiên nhiên	▲	<b>1.1%</b>	<b>-7.2%</b>	18.9%	31.5%
Bông Cotton	➡	<b>0.0%</b>	<b>-1.6%</b>	12.9%	10.5%
Đường	▼	<b>-0.3%</b>	4.7%	<b>-1.3%</b>	<b>-9.6%</b>
World Container Index	➡	<b>0.0%</b>	32.0%	104.7%	61.1%
Baltic Dirty tanker Index	➡	<b>0.3%</b>	<b>-12.0%</b>	40.7%	96.4%
Vàng	▼	<b>-0.58%</b>	<b>-4.1%</b>	<b>-3.9%</b>	24.4%
Bạc	▼	<b>-0.58%</b>	<b>-8.5%</b>	<b>-13.4%</b>	68.0%

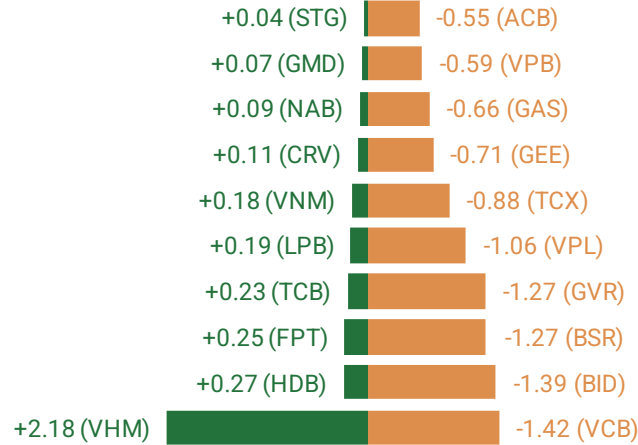
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

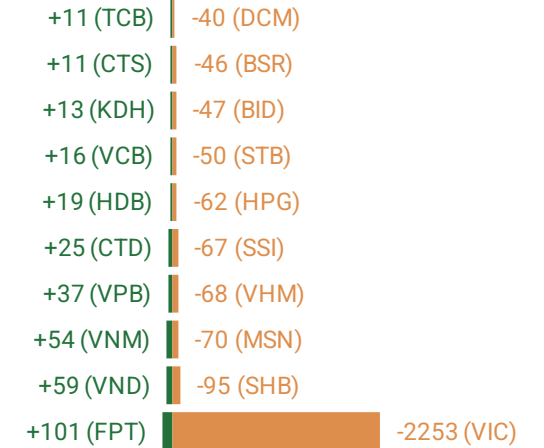


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

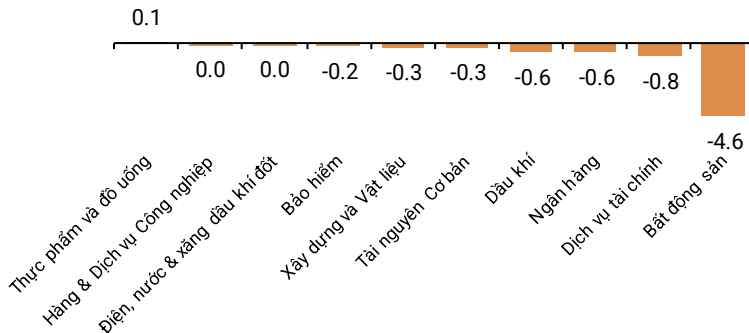


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

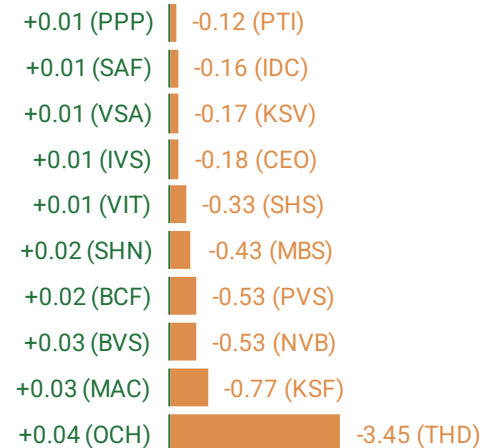
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



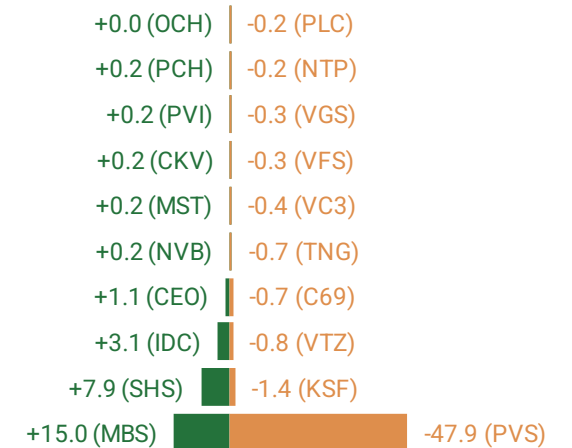
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



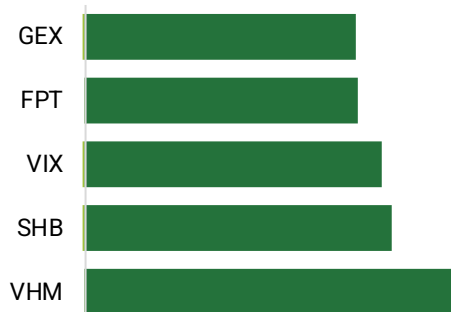
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VHM	SHB	VIX	FPT	GEX
%DoD	1.6%	-2.2%	-4.4%	1.0%	-5.9%
Giá trị	1,115	924	895	822	815

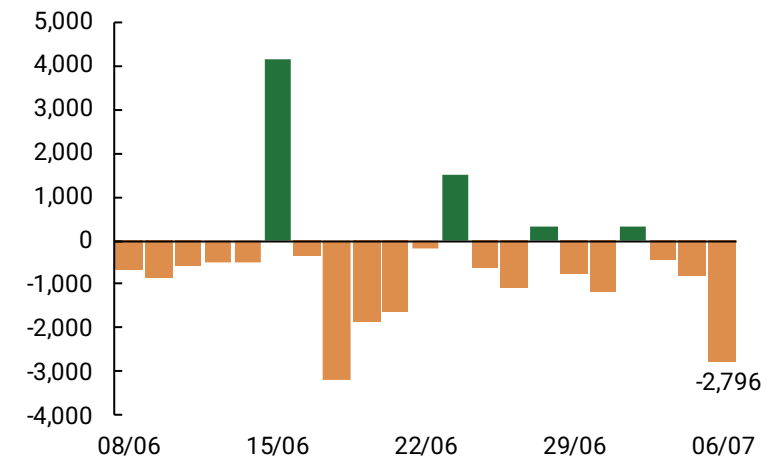
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	MWG	HDB	VSC	SHB
%DoD	0.0%	-1.1%	0.9%	-5.9%	-2.2%
Giá trị	2,401	315	233	183	145

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



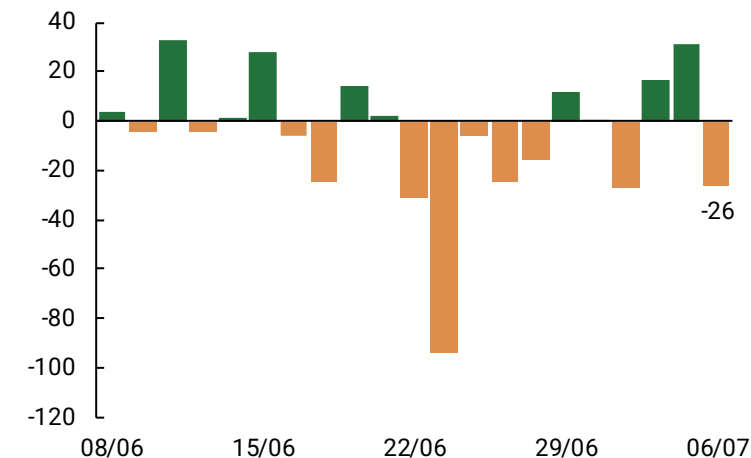
	SHS	MBS	PVS	CEO	BVS
%DoD	-3.1%	-3.3%	-4.5%	-3.5%	1.9%
Giá trị	308	240	154	89	72

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	HUT	HOM	ADC	ADC
%DoD	0.0%	0.0%	5.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	41	20	0	0	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

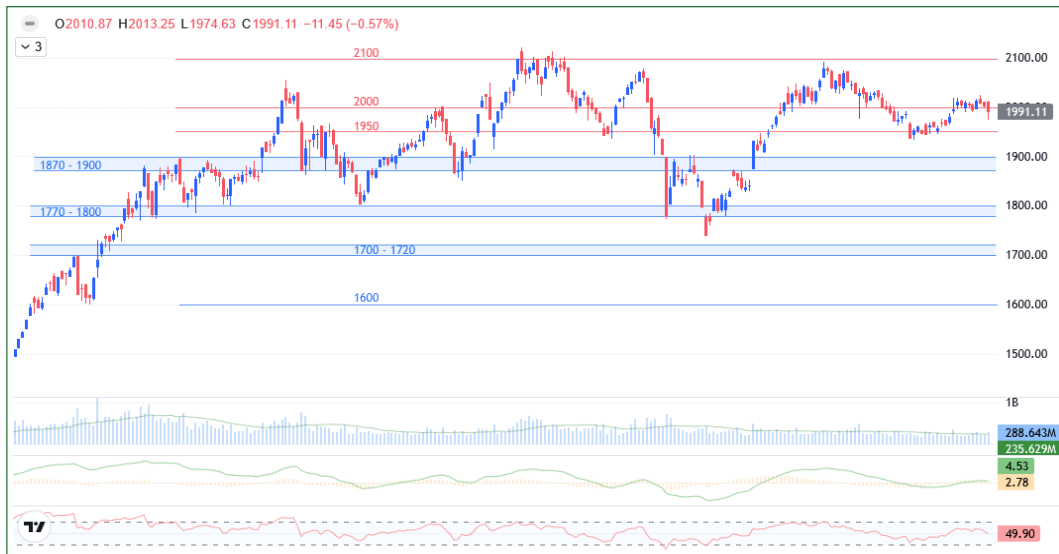




### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1835.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1920.
- ✓ MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** Vận động lùi về dưới vùng tích lũy 1850 – 1870 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Nếu các phiên tới chỉ số không quay trở lại vào hộp tích lũy, rủi ro điều chỉnh sẽ tiếp tục gia tăng. Ngưỡng 1835 hiện đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc duy trì động lượng tăng ngắn hạn.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1975.
- ✓ Kháng cự: 2020 | 2070.
- ✓ MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** VN30 tiếp tục biến động quanh khu vực 1990 – 2010 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2015 điểm. Khi đó, mục tiêu cao hơn là hướng đến vùng 2040 điểm. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh đang có phần chi phối vận động về sát biên dưới, với ngưỡng 1975 hiện đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc duy trì động lượng tăng ngắn hạn.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>NAB</b>	<b>TAKE PROFIT</b>	Current price	<b>13.3</b>	P/E (x)	5.1
Exchange	HOSE		Action price	<b>12.2 - 12.4</b>	P/B (x)	0.9
Sector	Banks		Take profit price (6/7)	<b>13.4 - 13.6</b>	<b>10.0%</b>	EPS
					ROE	19.7%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng cản mục tiêu 13.4 – 13.6.
  - Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua trên 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
  - Độ dốc MACD với signal thu hẹp.
  - Thanh khoản gia tăng mạnh nhưng vận động chưa thể bứt phá.
- ➔ Đà tăng khả năng gặp trở ngại tại kháng cự và có thể hạ nhiệt tái tạo thêm đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NAB	Chốt lời	06/07/2026	13.3	13.4 - 13.6	10.0%	13.6	10.6%	11.6	-5.7%	Cập nhật trên Elite Picks

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.3	25.9 - 26.1	-2.7%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.2	63 - 63.5	-3.2%	70	10.7%	60	-5.1%	
3	DHC	Mua	11/06/2026	-	33.4	32.2 - 32.5	3.1%	35.5	9.7%	30.5	-5.7%	
4	SHS	Mua	15/06/2026	-	18.7	18.7 - 18.9	-0.5%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
5	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.2	16.1 - 16.4	-0.3%	18	10.8%	15.4	-5.2%	
6	ORS	Mua	03/07/2026	-	13.9	13.5 - 13.7	2.2%	15	10.3%	12.8	-5.9%	
7	POW	Mua	06/07/2026	-	14.8	14.6 - 14.8	0.7%	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1995, giảm 14 điểm (-0.7%). Giá chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian giao dịch và gia tăng mạnh vào cuối phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh RSI hạ nhiệt về dưới ngưỡng trung bình, cho thấy áp lực điều chỉnh đang chi phối. Dù vậy, giá đã có phản ứng kiểm định tích cực quanh ngưỡng 1990. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi vận động lùi về trở lại dưới mốc này, hoặc có thể chờ ở nhịp hồi, khi giá suy yếu tại vùng 2000 – 2004. Vị thế Long hạn chế, cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2014.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1912.7, giảm 24.7 điểm (-1.3%). Độ lệch basis 1.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 32 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1910 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1920 điểm.

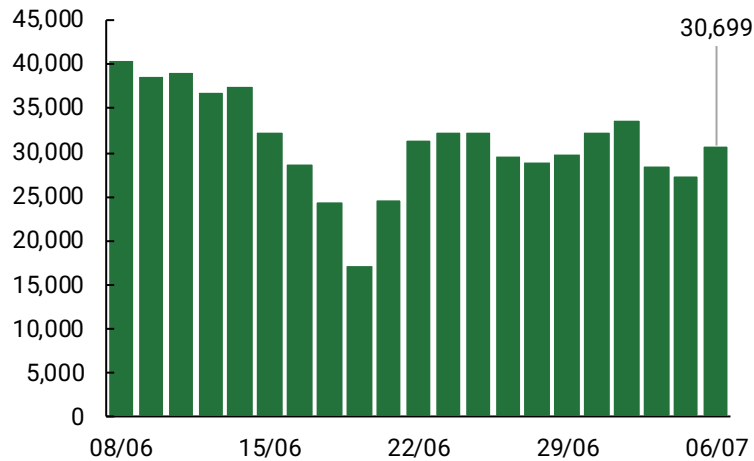
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
<b>Short</b>	< 2002	1990	2010	12 : 8
<b>Short</b>	< 1990	1978	1998	12 : 8
<b>Long</b>	> 2014	2028	2006	14 : 8

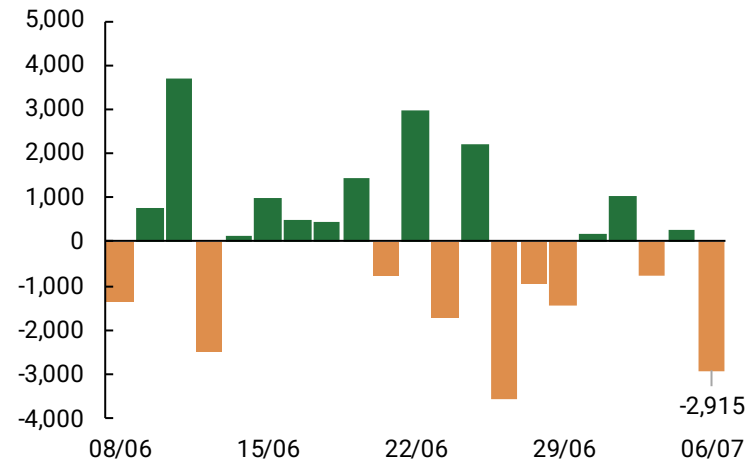
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,986.1	-19.4	91	897	2,004.7	-18.6	17/12/2026	164
4111G9000	1,995.9	-14.7	33	628	1,997.1	-1.2	17/09/2026	73
4111G8000	1,991.0	-19.5	277	1,120	1,994.8	-3.8	20/08/2026	45
4111G7000	1,995.0	-14.0	143,082	30,699	1,991.9	3.1	16/07/2026	10
4112G7000	1,912.7	-24.7	32	26	1,915.1	-2.4	16/07/2026	10

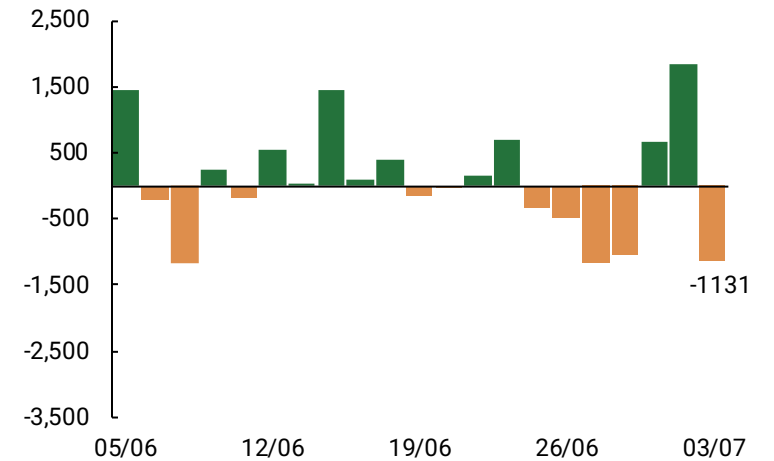
Khối lượng mở (Open interest)



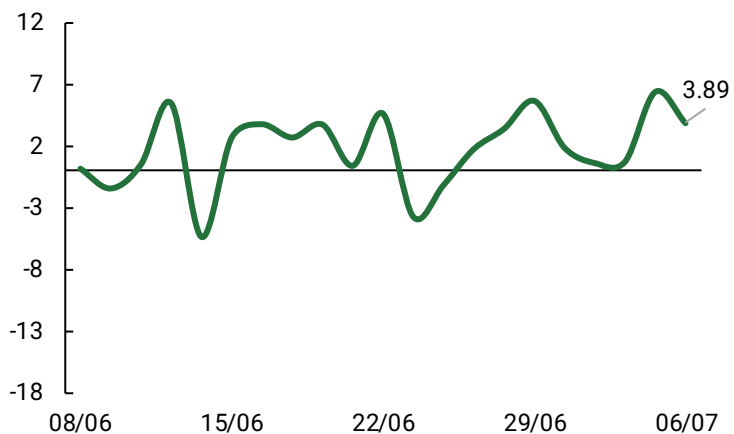
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



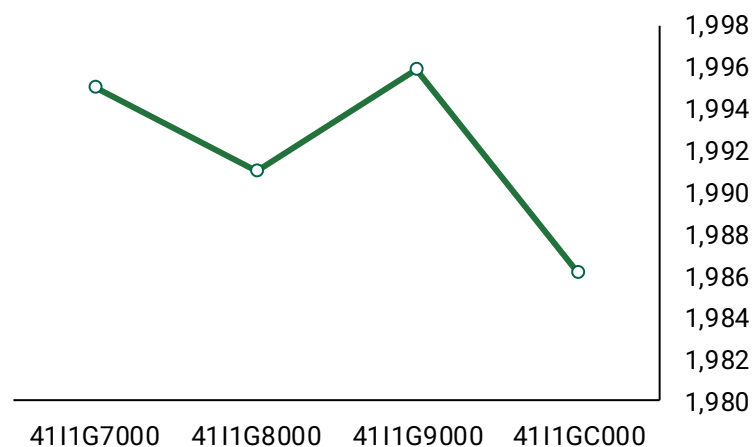
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



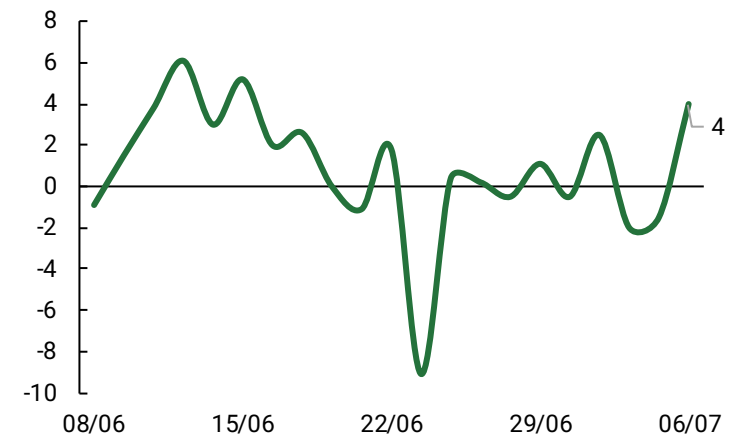
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Việt Nam hoàn tất đàm phán FTA với 4 nước châu Âu:** Việt Nam đã hoàn tất đàm phán Hiệp định thương mại tự do với khối EFTA gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein. Năm 2025, kim ngạch thương mại song phương đạt 4.8 tỷ EUR, trong đó Việt Nam thặng dư 2.5 tỷ EUR. Hiệp định được kỳ vọng mở rộng dư địa xuất khẩu, thu hút đầu tư, công nghệ, tài chính và năng lượng sạch từ các nền kinh tế phát triển cao tại châu Âu.

**Tỷ giá VND/USD ổn định, NHNN tiếp tục hỗ trợ thanh khoản hệ thống:** Đến ngày 30/6, tỷ giá liên ngân hàng ở mức khoảng 26,308 VND/USD, chỉ tăng 0.07% so với cuối năm 2025, cho thấy thị trường ngoại hối trong nước vẫn tương đối ổn định. Trong tuần 29/06–03/07, NHNN tiếp tục bơm ròng hơn 9,500 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng vẫn neo cao ở một số kỳ hạn. Diễn biến này cho thấy chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành linh hoạt nhằm hỗ trợ thanh khoản và ổn định vĩ mô.

**OPEC+ tiếp tục tăng sản lượng, giá dầu chịu áp lực giảm:** Bảy quốc gia do Ả Rập Xê Út và Nga dẫn đầu đã thống nhất tăng sản lượng dầu thêm 188,000 thùng/ngày trong tháng 8, nối tiếp lộ trình khôi phục nguồn cung sau giai đoạn cắt giảm. Từ khi xung đột Trung Đông nổ ra, nhóm này đã nâng tổng hạn ngạch thêm khoảng 940,000 thùng/ngày, tương đương gần 1% nhu cầu dầu toàn cầu. Nguồn cung cải thiện, trong khi Brent giảm về gần 72 USD/thùng, có thể giúp hạ nhiệt áp lực chi phí năng lượng.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**PC1 - Cổ phiếu giảm mạnh trước áp lực tất toán trái phiếu 900 tỷ đồng:** Cổ phiếu PC1 giảm hơn 6% trong phiên 6/7, nối dài đà giảm hơn 11% sau bốn phiên, trước áp lực thu hồi và tất toán lô trái phiếu trị giá 900 tỷ đồng. Trước đó, UBCKNN yêu cầu PC1 thu hồi trái phiếu do vi phạm liên quan đến tài sản bảo đảm của lô trái phiếu phát hành năm 2022. Diễn biến này tiếp tục gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư sau các thông tin pháp lý gần đây liên quan doanh nghiệp.

**MBB - Sắp chi hơn 8,000 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt:** MB dự kiến chốt quyền trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương ứng 1,000 đồng/cp. Với hơn 8.05 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ngân hàng dự kiến chi khoảng 8,055 tỷ đồng cho cổ đông; nguồn chi trả được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025. Đây là một trong những khoản cổ tức tiền mặt lớn của nhóm ngân hàng trong năm nay.

**HVN - Vietnam Airlines đón tín hiệu tích cực từ nhu cầu bay hè:** Vietnam Airlines ghi nhận nhu cầu vận tải hàng không tăng trong giai đoạn cao điểm hè, đặc biệt tại các đường bay nội địa và quốc tế trọng điểm. Hãng dự kiến tăng thêm chuyến bay để đáp ứng nhu cầu đi lại, qua đó hỗ trợ doanh thu khai thác trong quý III/2026, dù chi phí nhiên liệu vẫn là yếu tố cần theo dõi.

**VGC - Mảng kính xây dựng có lãi trở lại sau ba năm thua lỗ:** Mảng kính xây dựng của Viglacera ghi nhận lợi nhuận dương trở lại trong quý I/2026 sau ba năm thua lỗ. Doanh nghiệp cũng đón thông tin tích cực khi Bộ Công Thương ban hành quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức với kính nhập khẩu từ một số thị trường, tạo điều kiện cạnh tranh thuận lợi hơn cho các nhà sản xuất kính trong nước.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	50,300	73,400	45.9%	Mua
CTG	34,150	45,200	32.4%	Mua
CTD	70,300	82,900	17.9%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,900	68,000	33.6%	Mua
DDV	21,708	35,900	65.4%	Mua
DGW	39,000	47,500	21.8%	Mua
DPG	34,500	42,300	22.6%	Mua
DPR	38,000	46,500	22.4%	Mua
DRI	13,149	17,200	30.8%	Mua
EVF	12,700	14,400	13.4%	Tăng tỷ trọng
FRT	116,200	151,000	29.9%	Mua
GMD	77,200	92,700	20.1%	Mua
HAH	51,300	60,300	17.5%	Tăng tỷ trọng
HDG	18,600	30,900	66.1%	Mua
HHV	11,100	12,300	10.8%	Tăng tỷ trọng
HPG	23,100	30,700	32.9%	Mua
IMP	42,900	55,000	28.2%	Mua
KDH	20,500	38,800	89.3%	Mua
MCH	139,000	177,200	27.5%	Mua
MWG	78,000	115,600	48.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,300	34,000	34.4%	Mua
NLG	25,450	39,400	54.8%	Mua
NT2	21,950	27,700	26.2%	Mua
PHR	62,900	72,800	15.7%	Tăng tỷ trọng
PNJ	54,600	75,500	38.3%	Mua
PVS	36,400	39,900	9.6%	Nắm giữ
PVT	19,050	18,900	-0.8%	Giảm tỷ trọng
POW	14,800	15,000	1.4%	Nắm giữ
SAB	47,150	57,900	22.8%	Mua
SSI	26,750	32,100	20.0%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,000	50,900	3.9%	Nắm giữ
TCB	33,750	41,700	23.6%	Mua
TCM	20,100	35,300	75.6%	Mua
TRC	80,800	94,800	17.3%	Tăng tỷ trọng
VCB	61,200	84,200	37.6%	Mua
VPB	27,450	36,500	33.0%	Mua
VCG	20,150	26,200	30.0%	Mua
VHC	57,600	58,000	0.7%	Nắm giữ
VNM	55,300	66,650	20.5%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801